TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG** Bản án số:53/2022/DS-ST Ngày: 19 - 7 - 2022 V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Quyến;
2. Ông: Nguyễn Văn Dương

***-Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 19 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-DS, ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2022/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 106/2022/QĐST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS.**

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, 72-74, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông YOSHIKAWA TAKESHI, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người được ủy quyền khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, chức vụ: Trưởng bộ phận Quản lý công nợ.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Võ Thành H, chức vụ: Nhân viên Quản lý công nợ.

2. Bị đơn: Lâm Thanh L năm sinh 1984**.**

Địa chỉ: ấp A1, xã L, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Đại diện nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 25.5.2021, Bị đơn Lâm Thanh L có ký hợp đồng với nguyên đơn vay tiền mua xe máy (Loại xe SH) theo hình thức trả góp hàng tháng tại Quầy tư vấn, Cửa hàng Hồng Đức 5. Địa chỉ số 34, Quốc lộ 61, thị trấn Cái Tắc, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, nội dung sau:

- Số tiền vay: 37.999.500 đồng (Phía anh Lâm đã có được 50% tiền mua xe và vay thêm 50%);

- Số tiền thanh toán mỗi tháng: 2.852.122 đồng bao gồm gốc và lãi;

- Thời hạn thanh toán: 20 tháng là xong hết các khoản nợ;

- Lãi suất: 4.1772%/tháng (Quá hạn bằng 150% trong hạn).

Sau khi mua xe thì L được đăng ký quyền sở hữu tài sản, bản chính Giấy đăng ký do anh L giữ, phía Công ty không có giữ giấy tờ xe.

Sau khi vay phía anh L không đóng lãi được lần nào và cũng không trả được nợ gốc. Do anh L đã vi phạm hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh Lcó nghĩa vụ trả cho nguyên đơn nợ gốc và lãi theo hợp đồng giữa các bên được giao kết. Tổng số tiền 61.037.793 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 37.999.500 đồng;

Lãi suất tính đến ngày 28.6. 2022:

- Lãi trong hạn: 20.717.807 đồng;

- Lãi quá hạn: 2.152.486 đồng;

- Phí quản lý tài sản: 168.000 đồng.

Đồng thời yêu cầu anh L phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 29.6. 2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Bị đơn Lâm Thanh L vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1

Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lâm Thanh L được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với đương sự này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào ngày 25.5.2021, bị đơn Lâm Thanh L có ký Giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn và ký Hợp đồng tín dụng số 47010001790504000 (Gọi tắt HĐTD) với Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam (Gọi tắt Công ty tài chính) vay với số tiền 37.999.500 đồng là thật. Mục đích vay là mua xe gắn máy phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng ngày.

[4] Theo nội dung giữa các bên thỏa thuận trong HĐTD thì bị đơn có nghĩa vụ trả nợ vay theo hình thức trả góp vào ngày 22 hàng tháng cho Công ty tài chính, mỗi tháng 2.852.122 đồng, trả góp trong thời hạn 20 tháng là xong các khoản nợ bao gồm gốc và lãi. Đồng thời, các bên còn thỏa thuận tại Điều 4 của HĐTD: Nếu bên vay không trả được số nợ gốc đúng hạn theo thỏa thuận thì bên cho vay có quyền chuyển toàn bộ số nợ này sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

[4] Tuy nhiên, sau khi vay thì đến ngày 22 tháng 6 năm 2021 là ngày đầu tiên phải trả góp hàng tháng nhưng bị đơn không trả góp được lần nào. Xét bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ nên Công ty tài chính bắt đầu tính lãi là có căn cứ.

[4.1] Đối với tiền lãi: Lãi suất các bên thỏa thuận là 2,15%/tháng trong hạn. Quá hạn bằng 150% trong hạn, tức 3,2%/tháng. Mặc dù lãi suất có cao nhưng do các bên tự nguyện thỏa thuận và được sự điều chỉnh của pháp luật theo hệ thống hoạt động của các Tổ chức tín dụng nên mức lãi suất trên được áp dụng để giải quyết.

[4.2] Trong suốt quá trình giải quyết bị đơn không có mặt, xem như bị đơn từ chối nghĩa vụ chứng minh nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp giải quyết: Từ đó có căn cứ buộc bị đơn có nghĩa vụ trả nguyên đơn tổng số tiền: 60.869.793 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 37.999.500 đồng;

Lãi suất tính đến ngày 28.6. 2022:

- Lãi trong hạn: 20.717.807 đồng;
- Lãi quá hạn: 2.152.486 đồng;

Đồng thời buộc bị đơn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 29.6. 2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[4.2] Đối với yêu cầu bị đơn phải đóng phí quản lý tài sản: 168.000 đồng của nguyên đơn là chưa đủ căn cứ. Bởi lẽ, theo nội dung hợp đồng tín dụng giữa các bên giao kết chỉ ràng buộc nghĩa vụ trả lại trong hạn và quá hạn, không ràng buộc phải đóng phí quản lý tài sản.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải nộp 5% đối với giá trị tài sản có nghĩa vụ đối với nguyên đơn:

60.869.793 đồng x 5% = 3.043.489 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh LâmThanh L có nghĩa vụ trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam tổng số tiền 60.869.793đ (Sáu mươi triệu tám trăm sáu mươi chín ngàn bảy trăm chín mươi ba đồng) đồng. Trong đó: Nợ gốc: 37.999.500đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm chín mươi chín ngàn năm trăm đồng. Lãi suất tính đến ngày 28 tháng 6 năm 2022 là: Lãi trong hạn: 20.717.807đ (Hai mươi triệu bảy trăm mười bảy ngàn tám trăm lẻ bảy đồng); Lãi quá hạn: 2.152.486đ (Hai triệu một trăm năm mươi hai ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm LâmThanh L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính thì lãi suất mà LâmThanh L phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài chính cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm: LâmThanh L phải nộp 3.043.489đ (Ba triệu không trăm bốn mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi chín đồng).

Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quốc tế Việt Nam được nhận lại 1.206.000đ (Một triệu hai trăm lẻ sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007812, ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THA huyện PH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm